

Bản án số: **120/2022/DSST**

Ngày: 23/8/2022

*V/v: Tranh chấp
quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị H Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22-23 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2017/TLST-DSST ngày 09 tháng 05 năm 2017 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2020 và Thông báo tiếp tục phiên tòa số 73 ngày 01/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nghiêm Xuân M , sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ U, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M là: **Bà Chu Thị V** , sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số A, tổ X, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(Theo Giấy ủy quyền số 5513.2019/GUQ ngày 05/11/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú). (Bà V có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P , sinh năm 1966

Chị Nghiêm Xuân H , sinh năm 1989

Chị Nghiêm Thị Thu H2 , sinh năm 1990

Chị Nghiêm Quỳnh T , sinh năm 2003.

Cùng trú tại : Tổ A, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của các bị đơn là: **Ông Phạm Văn H5**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số D, phường C, quận Đống Đa, TP Hà Nội

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 2619/2017/HĐUQ ngày 31/10/2017 tại Văn phòng công chứng Hoàng Cầu).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phương: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Luật sư văn phòng Nguyễn Thanh – Đoàn luật sư Hà Nội

(Bà Phương, chị H , chị H2 , ông H5, bà Thanh có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nghiêm Thị V , sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 9, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Bà Đào Thị P2, sinh năm 1962

- Chị Nghiêm Thị Thanh T , sinh năm 1982

- Chị Nghiêm Thị T2 , sinh năm 1984

- Anh Nghiêm Xuân T3 , sinh năm 1994

Cùng trú tại: Tổ G, phường N, quận Long Biên, TP Hà Nội.

(Bà Phương có mặt, chị T , anh T2 , anh T3 có đơn xin vắng mặt).

- Anh Phan Quốc V , sinh năm 1984

HKTT: Thôn P, xã P, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Hiện tạm trú tại: Số K, ngõ A, tổ O phường N, quận Long Biên, Hà Nội. *(Có mặt)*

- Ủy ban nhân dân quận Long Biên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn M H – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Phương Đ – Phó phòng Tài nguyên Môi trường.

(Theo Giấy ủy quyền số 237-GUQ-2019 ngày 23/10/2019)

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2016 cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nghiêm Xuân M cùng người đại diện theo ủy quyền bà Chu Thị V trình bày:

Cụ Nghiêm Xuân Hải, đã chết năm 2005 và cụ Nguyễn Thị Bách, đã chết năm 2012 có 04 con chung là:

+ Bà Nghiêm Thị V , sinh năm 1958;

+ Ông Nghiêm Xuân Tiến (đã chết năm 2005) có vợ là bà Đào Thị P2, sinh năm 1962. Ông Tiến và bà Phương có 03 con chung là chị Nghiêm Thị Thanh T , sinh năm 1981, chị Nghiêm Thị T2 , sinh năm 1983 và anh Nghiêm Xuân T3 , sinh năm 1995. Ông Tiến và bà Phương không có con nuôi, con riêng nào khác.

+ Ông Nghiêm Xuân H1 (tên gọi ở nhà là Vững - đã chết năm 2005) có vợ là bà Nguyễn Thị P , sinh năm 1966. Ông Hà, bà Phương có 03 con chung là chị Nghiêm Xuân H , sinh năm 1989; chị Nghiêm Thị Thu H2 , sinh năm 1990 và chị Nghiêm Quỳnh T , sinh năm 2004. Ông Hà và bà Phương không có con nuôi hay con riêng nào khác.

+ Ông Nghiêm Xuân M , sinh năm 1968

Cụ Hải và cụ Bách không có con nuôi hay con riêng nào khác.

- Về nguồn gốc đất tranh chấp: Thừa đất tranh chấp có nguồn gốc do gia đình ông được cấp theo tiêu chuẩn cấp đất giãn dân từ thời điểm năm 1986. Thời điểm đó HTX Ngọc Thụy thực hiện chủ trương cấp đất giãn dân cho hộ gia đình Đ con và ưu tiên gia đình có con em thực hiện nghĩa vụ quân sự. Khi đó, cụ Hải, cụ Bách nộp tiền hoa màu cho HTX và kê khai tên vào hồ sơ địa chính là Nghiêm Xuân M .

Vì vậy, theo bản đồ đo vẽ năm 1986 xã Ngọc Thụy đã thể hiện là thửa đất số 328, tờ bản đồ số 3, diện tích 360m²; Sổ đã ngoại lập theo bản đồ ghi tên kê khai là M .

Sau khi nộp tiền hoa màu và nhận đất, hai cụ đã tiến hành trồng một số cây xoan, tre lấy gỗ, trồng đuối và dâm bụt làm hàng rào bao quanh, thực hiện quyền của người sử dụng đất.

Quá trình sử dụng đất: Năm 1988, con trai hai cụ là ông Nghiêm Xuân H1 kết hôn với bà Nguyễn Thị P . Đến năm 1990, do vợ chồng ông Hà sinh con nhỏ,

nhà ở chật chội nên ông Hà, bà Phương cùng con nhỏ ra ở trên thửa đất được cấp giãn dân kể trên. Cụ Hải, cụ Bách có giúp đỡ dựng nhà cấp bốn bằng xoan tre cho ông Hà, bà Phương ở. Toàn bộ số cây xoan tre do hai cụ trồng trước đó trên thửa đất được chặt để lấy gỗ xây dựng nhà cho vợ chồng ông Hà ở tạm. Cụ Hải và cụ Bách không lập bất cứ văn bản nào thể hiện việc cho tặng hay chuyển nhượng đất cho vợ chồng ông Hà, bà Phương. Quá trình sử dụng, vợ chồng ông Hà, bà Phương có sửa chữa, cải tạo nhà cấp bốn thành như hiện trạng hiện nay.

Năm 1991, ông M lập gia đình và vẫn ở chung với bố mẹ. Vợ chồng ông Hà, bà Phương vẫn ở trên thửa đất đứng tên ông M, gia đình chưa phân chia nhà cửa, đất cát gì cụ thể cho các con. Việc quản lý đất đai tại địa phương do chính quyền thực hiện thì thửa đất của gia đình ông M được cấp giãn dân là thửa số 238, tờ bản đồ số 3, diện tích 360m², theo bản đồ đo vẽ năm 1986 xã Ngọc Thụy; sổ dã ngoại lập theo bản đồ ghi tên kê khai mang tên Nghiêm Xuân M. Còn theo bản đồ lập năm 1993 lại thể hiện là thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41, diện tích 401m², sổ mục kê ghi tên người sử dụng là Nguyễn Thị P. Về việc này, gia đình ông M không được biết vì sao có sự thay đổi như vậy. Việc ghi tên vào sổ mục kê là do bà Phương tự khai và chính quyền tự ghi, gia đình ông M không nhận được bất kỳ thông báo nào của chính quyền địa phương về sự thay đổi này. Gia đình ông M không biết việc sổ sách về quản lý đất đai của nhà nước ra sao. Do ông Hà, bà Phương ở trên đất nên khi thu thuế đất thì ông bà là người đóng thuế từ năm 1993 đến nay.

Thời điểm phát sinh tranh chấp và quá trình giải quyết: Năm 2005, ông Hà bị tai nạn chết. Hai tháng sau, cụ Nghiêm Xuân Hải và ông Nghiêm Xuân Tiến cũng chết vì bị bệnh. Mất đi quá nhiều người thân, cụ Bách đã già yếu hoàn toàn suy sụp. Cuộc sống và điều kiện kinh tế vô cùng khó khăn. Bản thân ông M làm nghề “xe ôm” không thể lo toan được toàn thể gia đình. Khi đó, do quá khó khăn kinh tế, cụ Bách đã bàn với bà Nguyễn Thị P và các con (bà V, ông M và con dâu, vợ ông Tiến là bà Đào Thị P2) cắt khoảng 100m² đất tại thửa đất mang tên ông M mà bà Nguyễn Thị P đang ở đem chuyển nhượng để lấy tiền T trải cuộc sống, một phần cho bà Phương để chăm lo các cháu ăn học nhưng bà Phương không đồng ý nên phát sinh tranh chấp từ đó đến nay.

Năm 2005, cụ Nguyễn Thị Bách khởi kiện vụ án Chia thừa kế ra Tòa án nhân dân quận Long Biên và cũng chỉ đòi 100m² đất trên tổng diện tích của thửa đất này. Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tiến hành các thủ tục tố tụng cần thiết và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân quận Long Biên lại đình chỉ vụ án với lý do: Không có đủ căn cứ cho rằng phía bị đơn là bà Nguyễn Thị P đã được tham gia hòa giải tại địa phương, chưa đủ điều kiện để TAND quận Long Biên giải quyết. Mặc dù đến thời điểm khởi kiện ra tòa, gia đình ông M đã được UBND phường Ngọc Thụy tổ chức hòa giải rất nhiều lần. Đây là một quyết định khó hiểu mà gia đình anh M không thể nào hiểu được. Không đồng ý với Quyết định này, cụ Nguyễn Thị Bách đã kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết đơn kháng cáo bằng Quyết định số: 101/2008/QĐ-PT ngày 21/11/2008 nội dung giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 16/2008/QĐST – DS ngày 18/09/2008 của Tòa án nhân dân quận Long Biên về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất và chia thừa kế.

Theo hướng dẫn của Tòa án, vì ông M là người đứng tên hồ sơ địa chính về đất nên ông M bắt đầu lại hành trình đòi quyền sử dụng đất liên quan đến thửa đất mà bà Phương đang chiếm dụng. Gia đình ông M không tranh chấp gì về tài sản trên đất. Ngày 01/12/2008, ông M gửi Đơn đề nghị Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy đề nghị hòa giải về việc tranh chấp. Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy tổ chức hòa giải lần 1 vào ngày 08/05/2009; lần 2 vào ngày 14/05/2009 và lần 3 vào ngày 22/05/2009. Tuy nhiên cả ba lần, bà Nguyễn Thị P được Ủy ban nhân dân mời hòa giải hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, biểu hiện thách thức chính quyền địa phương và không có thiện chí hòa giải nên vụ việc không thể hòa giải được. Sau khi nộp Đơn khởi kiện cùng toàn bộ hồ sơ đến Tòa án nhân dân quận Long Biên, Tòa án ra Thông báo hướng dẫn ông M gửi Đơn đến Ủy ban nhân dân quận Long Biên để yêu cầu giải quyết vụ việc với lý do vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân.

Ngày 16/07/2009, ông M gửi Đơn cùng toàn bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân quận Long Biên để yêu cầu giải quyết việc tranh chấp đất đai đối với thửa đất đã nêu trên của gia đình ông.

Quá trình giải quyết, sau khi điều tra, xác minh, Ủy ban nhân dân quận Long Biên đã ra quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng thửa đất tại tổ 35 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên giữa ông Nghiêm Xuân M và bà Nguyễn Thị P. Tại Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận Long Biên đã quyết định: “Thừa nhận diện tích 401m² tại tổ dân phố số 35, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ 41, thuộc bộ bản đồ địa chính phường Ngọc Thụy, do Sở Tài nguyên và Môi trường lập năm 1993, là diện tích đất do vợ chồng ông bà Nghiêm Xuân Hải, Nguyễn Thị Bách tạo lập và thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Bách bao gồm bà Nguyễn Thị Bách và các thừa kế của ông Nghiêm Xuân Hải”.

Đây là Quyết định đúng đắn phù hợp thực tế khách quan và phù hợp pháp luật. Đáng tiếc là cụ Nguyễn Thị Bách đã chết năm 2012 nhưng bà Phương vẫn ngoan cố và ra sức khởi kiện để đòi hủy Quyết định nêu trên. Bà Nguyễn Thị P cho rằng diện tích đất đó là của bà Phương cho thấy bà Phương là người thật tham lam, ngu ngốc, là kẻ táng tận lương T, vong ơn bội nghĩa. Bà Phương không xứng đáng và không còn tư cách đạo đức để làm một người con dâu trong gia đình ông M. Gia đình ông M đã được cấp đất từ năm 1986, đến năm 1988, bà Phương mới lấy ông Hà nên không liên quan gì đến đất đai nhà ông. Gia đình ông M chưa chính thức giao quyền sử dụng riêng cho ai, không có văn bản nào thỏa thuận về việc phân chia đất được các thành viên trong gia đình đồng ý hoặc được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Việc bà Phương với dã T chiếm đoạt toàn bộ diện tích đất của gia đình ông M là trái đạo đức, trái pháp luật. Bà Phương đã đẩy gia đình ông vào vòng kiện tụng kéo dài, hao tổn sức lực và tiền bạc, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, gay gắt, mất mát đau thương. Bố mẹ và các anh đều đã chết, kinh tế suy kiệt, các cháu nhỏ thiếu đi cơ hội được chăm lo đầy đủ.

Ngày 08/10/2012, bà Nguyễn Thị P khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội về việc giải quyết tranh chấp đất đai.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 44/2013/HC-ST ngày 27/09/2013, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về yêu cầu hủy Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng thửa đất tại tổ 35 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên giữa ông Nghiêm Xuân M và bà Nguyễn Thị P.

Ngày 01/10/2013, bà Nguyễn Thị P kháng cáo.

Ngày 25/7/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên ban hành Quyết định số 1057/QĐ-CTUBND về việc đính chính, bổ sung nội dung Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 79/2014/HCPT ngày 12/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị P.

Trên cơ sở các Quyết định, bản án có hiệu lực như trên, do ông Nghiêm Xuân Hải, cụ Nguyễn Thị Bách đã chết nên ngày 25/11/2014, ông M khởi kiện vụ án Chia thừa kế tại Tòa án nhân dân quận Long Biên yêu cầu Chia thừa kế đối với diện tích đất tranh chấp nêu trên. Sau khi hòa giải tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy nhiều lần không thành, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý vụ án và Thông báo cho ông M nộp tiền tạm ứng án phí ngày 18/05/2015. Ông M đã hoàn thành nộp tạm ứng án phí vào ngày 02/06/2015.

Ngày 06/07/2015, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ra Kháng nghị Giám đốc thẩm số 17/2015/KN-HC với nội dung: Kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 79/2014/HCPT ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên và Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2013/HC-ST ngày 27/09/2013, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 01/2015/GĐT-HC ngày 24/09/2015 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm 17/2015/KN-HC ngày 06/07/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 79/2014/HCPT ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2013/HC-ST ngày 27/09/2013, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định giám đốc thẩm 01/2015/GĐT-HC ngày 24/09/2015 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng nhận định: Việc tranh chấp quyền sử dụng đất trong trường hợp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo thủ tục tố tụng dân sự.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2016/HC-ST ngày 15/07/2016 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của bà Nguyễn Thị P về yêu cầu hủy Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng thửa đất tại tổ 35 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên giữa ông Nghiêm Xuân M và bà Nguyễn Thị P và Quyết định số 1057/QĐ-CTUBND về việc đính chính, bổ sung nội dung Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội với lý do: Ủy ban nhân dân quận Long Biên ban hành các Quyết định nêu trên là sai thẩm quyền và chưa được hòa giải.

Ngày 27/02/2017, Tòa án nhân dân quận Long Biên ra Quyết định số 08/2017/QĐST – DS đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về Tranh chấp Chia thừa kế.

Như vậy, việc Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông và bà Nguyễn Thị P đối với thửa đất thửa đất của cụ Hải, cụ Bách được cấp giấy dân thuộc thửa số 238, tờ bản đồ số 3, diện tích 360m², theo bản đồ đo vẽ năm 1986 xã Ngọc Thụy; sổ dã ngoại lập theo bản đồ ghi tên kê khai mang tên Nghiêm Xuân M, còn theo bản đồ lập năm 1993 lại thể hiện là thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41, diện tích 401m², sổ mục kê ghi tên người sử dụng là Nguyễn Thị P chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết dứt điểm.

Nay, theo quy định tại Điều 100 và Điều 203 Luật đất đai 2013 thì Tranh chấp này do Tòa án nhân dân quận Long Biên có thẩm quyền giải quyết. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông khẳng định thửa đất số 238, tờ bản đồ số 3, diện tích 360m², theo bản đồ đo vẽ năm 1986 xã Ngọc Thụy; Nay là thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41, diện tích 401m², địa chỉ tổ 35, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội được Hợp tác xã Ngọc Thụy cấp cho Hộ gia đình ông từ năm 1986.

Hộ gia đình cụ Hải, cụ Bách từ năm 1992 gồm: Cụ Nghiêm Xuân Hải (Chủ hộ), cụ Nguyễn Thị Bách, ông Nghiêm Xuân M. Ngoài ra không còn ai khác. Ông M chỉ xuất trình được hộ khẩu của gia đình từ năm 1992. Thời gian trước đó không có.

Thời điểm năm 1986 hộ gia đình ông M cũng chỉ gồm 3 nhân khẩu là: Cụ Nghiêm Xuân Hải, cụ Nguyễn Thị Bách, ông Nghiêm Xuân M. Ông M đi bộ đội từ tháng 9/1986 đến tháng 1/1989 về nhưng không cất khẩu. Ông không xuất trình được sổ hộ khẩu gia đình cụ Hải, cụ Bách thời điểm năm 1986 vì không còn lưu trữ.

Nay, ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận thửa số 238, tờ bản đồ số 3, diện tích 360m², theo bản đồ đo vẽ năm 1986 xã Ngọc Thụy; Nay là thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41, diện tích 401m², địa chỉ tổ 35, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội trong đó có 360m² đất thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình cụ Nghiêm Xuân Hải. Phần còn lại gia đình bà Phương coi nói là của gia đình bà Phương, không yêu cầu giải quyết.

Ông khẳng định từ khi khởi kiện của án đến nay, ông chỉ yêu cầu Tòa án xác định thửa đất đang tranh chấp là của hộ gia đình cụ Nghiêm Xuân Hải. Không yêu cầu chia thừa kế của Cụ Nghiêm Xuân Hải, cụ Nguyễn Thị Bách; cũng không yêu cầu chia phần quyền sử dụng đất của ông Nghiêm Xuân M trong hộ gia đình.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:**

Cụ Nghiêm Xuân Hải, đã chết năm 2005 và cụ Nguyễn Thị Bách, đã chết năm 2012 có 04 con chung là:

- + Bà Nghiêm Thị V , sinh năm 1958;
- + Ông Nghiêm Xuân Tiến (đã chết năm 2005)
- + Ông Nghiêm Xuân H1 (tên gọi ở nhà là Vững - đã chết năm 2005)
- + Ông Nghiêm Xuân M , sinh năm 1968
- Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp:

Diện tích nhà đất mà mẹ con bà Phương đang sử dụng hiện nay là thửa đất số 30 tờ bản đồ 41, diện tích 401 m² tại Tổ 35, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất này ban đầu có diện tích là 360 m² của ông Nghiêm Xuân Vững có tên gọi khác là Nghiêm Xuân H1 (cH bà Phương) được Hợp tác xã nông nghiệp Bắc Cầu 3, xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm cũ cấp dân năm 1987, theo tiêu chuẩn cho người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương và có thu tiền là 25.000đ, do ông Vững trực tiếp nộp cho thôn, thể hiện trong sổ ghi chép của thôn, hiện sổ sách ghi chép của thôn vẫn được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy. Sau khi nộp tiền, ông Vững được ông Phạm Duy My nguyên trưởng thôn Bắc Cầu 3, là người được xã cử đi cắt đất và cắm mốc, ông My đã xác nhận ông Vững (tức Hà) là người trực tiếp đi nhận đất. Các nhân chứng như bà Hoàng Thị Được, nguyên kế toán Hợp tác xã nông nghiệp Bắc Cầu 3, bà Nguyễn Thị Mạnh, nguyên thủ quỹ Hợp tác xã nông nghiệp Bắc Cầu 3, ông Nguyễn Ngọc Trí nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thụy thời kỳ 1983 -1990 và nhiều nhân chứng khác là bộ đội xuất ngũ cùng được cấp đất với ông Vững vào năm 1987 gồm: Ông Hoàng Bá Thĩa, Hoàng Bá Phương, Đào Văn Hiếu, Nguyễn Xuân Thu, H Văn Dũng, Hoàng Đức Nam, Nguyễn Văn Dương và các nhân chứng như bà Hoàng Thị Hoa tổ trưởng tổ dân phố, ông Bàng Hữu Phúc bí thư chi bộ, ông Trịnh Văn Dương trưởng Ban mặt trận, bà Lê Thị Vĩnh hội trưởng Hội phụ nữ tổ 35 đều xác nhận diện tích đất mà mẹ con bà Phương đang sử dụng, quản lý có nguồn gốc là của ông Vững (tức Hà) được xã cấp từ 1987, vợ cH bà Phương tôn tạo làm nhà và cư trú ổn định từ 1988 cho đến nay. Năm 2005, do ông Vững (tức Hà) bị tai nạn giao thông, biết không qua khỏi, ông Hà đã lập di chúc giao lại toàn bộ diện tích nhà đất cho bà Phương cùng các con bà Phương được toàn quyền sở hữu, sử dụng. Năm 2009, bà Phương cùng các con là chị H , chị H2 và chị T đã kê khai và làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy và các ban ngành chức năng của địa phương đã có biên bản xét duyệt đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho gia đình bà Phương. Do ông M khiếu kiện tranh chấp nên gia đình bà Phương chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, theo các quy định của Luật đất đai thì toàn bộ diện tích 401m² thuộc thửa số 30 tờ bản đồ số 41 tại tổ 35 phường Ngọc Thụy quận Long Biên và các tài sản có trên đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Phương và các con là chị H , chị H2 và chị T .

Bà Phương, chị H , chị H2 và chị T không hề có tranh chấp đối với ông M về diện tích đất tại thửa 328 tờ bản đồ số 3 diện tích 360 m² ở địa chỉ phường

Ngọc Thụy, quận Long Biên thành phố Hà Nội như đơn khởi kiện của ông M đã yêu cầu.

Theo cung cấp của Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy do ông Lâm Thanh Danh công chức địa chính đại diện khai tại bản tự khai ngày 11/8/2014 thì phần diện tích đất của ông Vững (tức Hà) mà mẹ con bà Phương đang quản lý sử dụng trước khi được cấp thửa số 45, tờ bản đồ số 3 đo vẽ năm 1986 có tổng diện tích là 3339m². Sau khi được cấp vợ chồng bà Phương đã sử dụng, tôn tạo bồi đắp thêm nên bản đồ đo vẽ năm 1993 có diện tích 401m² và thuộc thửa số 30 tờ bản đồ số 41, sổ địa chính năm 1993 ghi tên chủ sử dụng là bà Nguyễn Thị P. Cũng theo cung cấp của ông Lâm Thanh Danh cán bộ địa chính phường, trong khi bản đồ địa chính năm 1986 không có thửa nào là thửa 238 thì việc người nào đó ghi bổ sung trong sổ mục kê năm 1986 thêm thửa 238 diện tích 360m² chủ sử dụng đất ghi tên M là việc ghi chép không đúng quy định nên không đúng với số thửa ghi trên bản đồ năm 1986 và không được cơ quan quản lý xác nhận. Mặt khác, sổ mục kê này lại cũng thể hiện bà Phương sử dụng 360m² đất tại thửa 237 (liền trước tên ông M). Thực tế, thời điểm này, bà Phương chưa kết hôn với ông Vững (tức Hà) và ông Vững (tức Hà) cũng chưa được địa phương cấp đất, còn ông M đang tại ngũ trong quân đội không có mặt tại địa phương nên sổ mục kê năm 1986 ghi cả tên Phương diện tích 360 thửa 237 và M diện tích 360 thửa 238 là đều không đúng sự thật, các thông tin trên cũng ghi không đúng vị trí cột mục của sổ mục kê nên không có giá trị pháp lý. Theo sổ sách lưu giữ của Hợp tác xã Bắc Cầu 3 thì năm 1986 địa phương không có đợt cấp đất giãn dân nào, thời điểm này ông Nghiêm Xuân M cũng đang tại ngũ đến tháng 8 năm 1989 mới xuất ngũ về địa phương nên không thể có việc địa phương cấp đất cho gia đình cụ Bách lại ghi tên ông M và việc ghi bổ sung thửa 238 diện tích 360m² chủ sử dụng đất là M trong sổ mục kê năm 1986 là không có căn cứ pháp lý.

Tại đơn kiện đề ngày 9/12/2016, ông Nghiêm Xuân M nêu “chúng tôi không tranh chấp gì về tài sản trên đất”. Như vậy, ông M chỉ tranh chấp Quyền sử dụng đất đối với diện tích đất mà mẹ con bà Phương đang quản lý sử dụng. Tuy nhiên, năm 2009, gia đình bà Phương làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 401m² tại thửa 30 tờ bản đồ số 41 thuộc tổ 35, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội và đã được hội đồng xét duyệt hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy xem xét công nhận đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông M đã gửi đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân quận Long Biên giải quyết tranh chấp đất với bà Phương.

Ngày 02/10/2012, Ủy ban nhân dân quận Long Biên đã ban hành quyết định số 4281 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nghiêm Xuân M và bà Nguyễn Thị P có nội dung:

“Điều 1: Thừa nhận diện tích đất 401m² tại tổ dân phố số 35, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41 thuộc bộ bản đồ địa chính phường Ngọc Thụy lập năm 1993 là diện tích đất do vợ chồng ông bà Nghiêm Xuân Hải, Nguyễn Thị Bách tạo lập và thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Bách bao gồm bà Nguyễn Thị Bách và các thừa kế của ông Nghiêm Xuân Hải.

Điều 2: Các thành viên hộ gia đình bà Nguyễn Thị Bách và các thừa kế của ông Nghiêm Xuân Hải có trách nhiệm thực hiện việc khai nhận di sản thừa kế, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và kê khai đăng ký sử dụng đất theo quy định của pháp luật.”

Do không chấp nhận nội dung giải quyết tại quyết định trên, bà Phương đã khởi kiện hành chính yêu cầu hủy quyết định giải quyết tranh chấp đất đai nói trên của Ủy ban nhân dân quận Long Biên. Bản án Hành chính sơ thẩm số 44 ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Long Biên đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Phương và Bản án Hành chính phúc thẩm số 79 ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã bác yêu cầu kháng cáo của bà Phương. Tuy nhiên, quyết định Giám đốc thẩm số 01 ngày 24/9/2015 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội đã xem xét cụ thể cả về thủ tục tố tụng và nội dung của 2 bản án, đặc biệt phân tích rất kỹ về nguồn gốc, cơ sở pháp lý về quyền sử dụng đất đối với diện tích đất có tranh chấp nên đã hủy án Bản án hành chính sơ thẩm số 44 của Tòa án nhân dân quận Long Biên và Bản án hành chính phúc thẩm số 79 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07 ngày 15/7/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P, hủy bỏ quyết định số 4281 ngày 2/10/2012 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất tại tổ 35 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên giữa ông Nghiêm Xuân M và bà Nguyễn Thị P và bác các yêu cầu khác của các đương sự. Bản án hành chính sơ thẩm số 07 nói trên đã không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nghiêm Xuân M với bà Nguyễn Thị P về thửa đất số 30 tờ bản đồ số 41 tại tổ 35 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã được giải quyết bằng quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận Long Biên. Tuy nhiên, quyết định giải quyết tranh chấp đất đai nói trên đã bị tuyên hủy bằng bản án hành chính có hiệu lực pháp luật, quan hệ tranh chấp mà ông M đang khởi kiện không có tình tiết gì mới.

Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên bác yêu cầu khởi kiện của ông Nghiêm Xuân M và xác định thửa đất số 30 tờ bản đồ 41 tại tổ 35 phường Ngọc Thụy thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mẹ con bà Phương.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V trình bày:**

Bố bà là cụ Nghiêm Xuân Hải, mất ngày 14/5/2005, mẹ bà là cụ Nguyễn Thị Bách, mất ngày 08/6/2012. Bố mẹ bà có 04 con chung là: Nghiêm Thị V, sinh năm 1958; Nghiêm Xuân Tiến, mất ngày 14/5/2005; Nghiêm Xuân Hà, mất năm 2005; Nghiêm Xuân M, sinh năm 1968. Bố mẹ bà không có con nuôi, con riêng nào khác.

Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp thửa số 238, tờ bản đồ số 3 diện tích hiện nay khoảng 417m² tại tổ 35, phường Ngọc Thụy hiện bà Nguyễn Thị P đang quản lý: Năm 1986 khi bố mẹ bà là cụ Hải và cụ Bách còn sống được Hợp tác xã Ngọc Thụy cấp đất giao dân tại thửa đất số 238, tờ bản đồ số 3, diện tích 360m² năm 1986, bố mẹ bà là người nộp tiền và kê khai tên con trai Nghiêm

Xuân M vào hồ sơ địa chính. Sở dĩ kê khai tên ông M mặc dù lúc đó ông M đang đi bộ đội vì bố mẹ bà định sau này sẽ cho ông M phần đất dân dân này, thời gian này ông M vẫn có tên trong hộ khẩu gia đình. Hộ khẩu gia đình bố mẹ bà lúc đó có bố mẹ bà, ông Tiến, ông Hà và ông M. Bà đã đi lấy cH và cắt khẩu từ năm 1977. Sau khi được cấp thửa đất trên, bố mẹ bà đã tiến hành canh tác trồng rau, trồng xoan trên toàn bộ thửa đất. Cũng trong thời gian đó, bố mẹ chúng bà đã coi nói thêm ra xung quanh thửa đất, lúc đó chỉ là cánh đồng làm diện tích đất thực tế đã tăng lên khoảng 417m². Năm 1988, ông Nghiêm Xuân H1 kết hôn với bà Nguyễn Thị P, do nhà chật chội nên năm 1990 hai cụ đã cho hai ông bà ra ở nhờ đất. Bố mẹ chúng bà có cho ông Hà, bà Phương toàn bộ phần cây xoan do bố mẹ bà trồng để bán đi lấy tiền làm nhà ở tạm. Khoảng năm 1989 ông M xuất ngũ, về ở với bố tại thửa đất hiện giờ ông M đang ở tại tổ 34, Ngọc Thụy, Long Biên. Sau khi ông Hà mất năm 2005, do cần tiền dưỡng già, bố mẹ bà đã yêu cầu bà Phương trả lại một phần thửa đất trên để bố mẹ bán lấy tiền dưỡng già nhưng bà Phương không đồng ý. Không thỏa thuận được về việc phân chia quyền sử dụng đất nên khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận Long Biên đề nghị giải quyết. Sau 2 vụ án vừa dân sự, vừa hành chính đã được xét xử và có hiệu lực, nay do thấy chưa thỏa đáng nên ông M đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Thị P. Nay ông M khởi kiện, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông M.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị P2 trình bày:**

Bà và ông Nghiêm Xuân Tiến kết hôn năm 1981 và sống cùng bố mẹ cH đến năm 1984 thì vợ cH bà ra ở riêng. Năm 1986 bố mẹ cH bà được cấp thửa đất số 238, tờ bản đồ số 3 tại tổ 35, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội. Bố mẹ cH bà là người nộp tiền và ghi tên ông M và sổ địa chỉ với mục đích sau này sẽ cho ông M. Năm 1988 bố mẹ bà đã cho vợ cH ông Hà, bà Phương ra ở riêng. Năm 2005 mẹ cH bà cần tiền dưỡng già muốn bán 100m² đất bà Phương đang quản lý nhưng bà Phương không đồng ý nên đã khởi kiện. Nay ông M khởi kiện, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông M.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nghiêm Thanh T vắng mặt nhưng có lời khai trình bày:**

Chị là con của ông Nghiêm Xuân Tiến, không đóng góp gì vào thửa đất đang tranh chấp nên không có ý kiến, yêu cầu gì, xin vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nghiêm Xuân T3 vắng mặt nhưng có lời khai trình bày:**

Anh là con của ông Nghiêm Xuân Tiến, không đóng góp gì vào thửa đất đang tranh chấp nên không có ý kiến, yêu cầu gì, xin vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phan Quốc V trình bày:**

Anh là con rể của bà Nguyễn Thị P và là cH của chị Nghiêm Thị Thu H2. Hiện bà Phương và chị H2 là bị đơn trong vụ tranh chấp quyền sử dụng đất do ông Nghiêm Xuân M khởi kiện, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý tại vụ án Dân sự sơ thẩm số 53/2017 ngày 09/05/2017.

Anh không tranh chấp hoặc có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gì đối với tài sản nhà đất mà ông M đang khởi kiện tranh chấp với bà Nguyễn Thị P và chị Nghiêm Thị Thu H2. Anh không đóng góp hoặc liên quan gì đến khối tài sản này.

Vì vậy, anh đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên không xác định anh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện và đề nghị tòa án không triệu tập anh tham gia bất cứ hoạt động tố tụng nào của vụ án. Trường hợp tòa vẫn triệu tập thì anh xin vắng mặt và không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân quận Long Biên vắng mặt nhưng có lời khai trình bày:**

- Về nguồn gốc sử dụng đất và hồ sơ liên quan.

Cho đến nay, thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do tranh chấp các tranh chấp quyền sử dụng đất. Do đó, để được cung cấp thông tin về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, sự phù hợp quy hoạch, tình trạng tranh chấp đất đai và hồ sơ địa chính quản lý tại địa phương, phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị quý Tòa liên hệ với Ủy ban nhân dân Ngọc Thụy để được cung cấp thông tin.

- Về Kết quả giải quyết tranh chấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên: Ủy ban nhân dân quận Long Biên đã ban hành quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 để giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nghiêm Xuân M và bà Nguyễn Thị Phường; tuy nhiên quyết định này đã bị Tòa án nhân dân tuyên hủy.

Ủy ban nhân dân quận Long Biên cung cấp thông tin và đề nghị quý Tòa giải quyết vụ việc theo quy định. Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận Long Biên có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy cung cấp:

- Về nguồn gốc sử dụng đất và hồ sơ liên quan:

Thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc là đất nông nghiệp do Hợp tác xã nông nghiệp Bắc cầu 3 cấp giã dân năm 1987 cho ông Nghiêm Xuân H1 (tức Vững tên thường gọi của ông Nghiêm Xuân Hà, là cH bà Nguyễn Thị P), diện tích 360m² tiền cấp đất 25.000đ (không có phiếu thu, số tiền 25.000đ được thể hiện trong sổ ghi chép của thôn). Tiền thu từ việc cấp đất để xây dựng đường làng, ngõ xóm, xây dựng nông thôn mới.

Bản đồ đo vẽ năm 1986 thể hiện vị trí thửa đất thuộc bản đồ số 3, thửa đất 45, diện tích 3399m² số đã ngoại ghi loại đất ruộng màu. Sau đó, có ghi bổ sung thêm là thửa 238, diện tích 360m²; chủ sử dụng đất là M . Về nội dung ghi bổ sung thêm, lý do sau khi thôn cấp cán bộ xã ghi thêm để tiện quản lý (việc ghi chép không đúng quy định, biết tên ai trong gia đình là ghi người đó) nên không đúng theo số thửa đất trên bản đồ năm 1986 và không được cơ quan quản lý xác nhận, hơn nữa tại thời điểm cấp đất năm 1987, ông Nghiêm Xuân M (là em trai ông Nghiêm Xuân Hà) đang nhập ngũ vì đến tháng 8 năm 1989 ông M mới xuất ngũ nên nội dung ghi thêm bổ sung trong sổ đã ngoại năm 1986 là không có căn cứ pháp lý để xem xét.

Bản đồ đo vẽ năm 1993-1996 (tỷ lệ 1/500) thể hiện tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41, diện tích 401m², sổ mục kê năm 1993 ghi tên bà Nguyễn Thị P .

Liên quan đến việc giao đất, năm 1972 hộ gia đình bà Nguyễn Thị Bách được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thụy cấp cho thửa đất giã dân, địa chỉ tại thôn Bắc Cầu, xã Ngọc Thụy (nay là tổ 34 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội). Năm 2005, bà Nguyễn Thị Bách được Ủy ban nhân dân quận Long Biên cấp giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 10-1, tờ bản đồ số

42 (Bản đồ đo vẽ năm 1993-1996). Năm 2007, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Bách tặng cho quyền sử dụng đối với thửa đất số 10-1, tờ bản đồ số 42 cho ông Nghiêm Xuân M.

Ngoài ra UBND phường không lưu giữ được hồ sơ nào khác liên quan đến thửa đất trên.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là bà Chu Thị V nộp “Đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện” đề ngày 22/8/2022 bổ sung thêm yêu cầu chia thừa kế. Tuy nhiên, bà V từ chối khai về các câu hỏi về nội dung vụ án, không xác định yêu cầu chia thừa kế di sản của ai. Bà V khẳng định thửa đất đang tranh chấp là thửa 238 chứ không phải 328 như trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, sở dĩ có sự nhầm lẫn này là do lỗi đánh máy.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị P giữ nguyên lời khai đề nghị bác yêu cầu của nguyên đơn, không yêu cầu gì thêm. Chị H, chị H2 đồng ý với lời khai của mẹ là bà Phương, không ý kiến gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nghiêm Thị V giữ nguyên lời khai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị P2 giữ nguyên lời khai, bà Phương khẳng định hộ gia đình cụ Hải, cụ Bách đã được cấp đất giãn dân 3 lần tất cả, thửa đất cấp đầu tiên cho hộ gia đình cụ Hải, cụ Bách sau này đã cho ông Nghiêm Xuân M, hiện ông M vẫn đang sử dụng và đã bán một phần. Thửa đất cấp lần thứ 2 cho cH bà là ông Nghiêm Xuân Tiến, hiện gia đình bà đang sử dụng. Thửa đất cấp lần thứ 3 chính là thửa đất đang tranh chấp trong vụ án này, hiện mẹ con bà Phương đang quản lý, sử dụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phan Quốc V giữ nguyên lời khai, đồng ý với ý kiến của bị đơn và không có yêu cầu gì khác.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim Thanh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đối với việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế là không thể chấp nhận vì phiên tòa đã được mở rất nhiều lần, tại phiên tòa ngày 25/11/2019 nguyên đơn đã đề nghị tạm ngừng phiên tòa để bổ sung yêu cầu khởi kiện chia thừa kế. HĐXX cũng đã cho tạm ngừng phiên tòa để nguyên đơn thực hiện quyền của mình, tuy nhiên tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ sau đó nguyên đơn vẫn khẳng định không yêu cầu chia thừa kế. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn lại nộp đơn bổ sung yêu cầu chia thừa kế là không hợp lý, vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, đề nghị HĐXX không chấp nhận. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đều đã xác định thửa đất tranh chấp là cấp cho ông Nghiêm Xuân H1 do hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương chuẩn bị xây dựng gia đình nên không có căn cứ khẳng định thửa đất trên cấp cho hộ gia đình cụ Nghiêm Xuân Hải và cụ Nguyễn Thị Bách. Bản thân ông M cũng không chứng minh được thời điểm cấp đất năm 1986 hộ gia đình cụ Hải, cụ Bách có cả ông M vì lúc đó ông M đang tại ngũ. Vì vậy, đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của ông M.

- Người làm chứng là ông Phạm Duy My trình bày: Năm 1986-1987 ông là trưởng thôn Bắc Cầu 3, thời điểm đó UBND xã Ngọc Thụy có chủ trương cấp đất cho 13 trường hợp trong đó có 07 bộ đội hoàn thành nghĩa vụ trở về. Ông

Nghiêm Xuân H1 (tức Vững) cũng được cấp 1 xuất vì đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, chuẩn bị lấy vợ, chính là thửa đất bà Nguyễn Thị P và các con đang ở. Ông khẳng định thửa đất đang tranh chấp do HTX Ngọc Thụy cấp cho ông Hà, ông Hà là người làm đơn xin cấp đất và nộp tiền, có ghi ở sổ sách thôn lưu giữ đã xuất trình cho Tòa án. Ông My cũng cho biết cụ Hải và cụ Bách đã được cấp đất dân dân 1 lần, đất đó hiện 2 cụ đã cho ông M, ông M đang ở; ông Tiến cũng được cấp 1 thửa và thửa đang tranh chấp này cấp cho ông Hà.

- Người làm chứng là bà Hoàng Thị Được trình bày: Bà nguyên là kế toán HTX nông nghiệp Bắc Cầu 3 Ngọc Thụy và cũng là thành viên xét cấp đất cho 13 trường hợp năm 1986-1987, bà khẳng định thửa đất đang tranh chấp do HTX Ngọc Thụy cấp cho ông Nghiêm Xuân H1 (tức Vững) do hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương chuẩn bị lấy vợ. Ông Hà là người làm đơn và nộp tiền, không phải cấp cho hộ gia đình cụ Hải và cụ Bách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành các trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuân thủ đúng pháp luật.

- Về nội dung: Quá trình thẩm tra phiên tòa và hồ sơ vụ án thể hiện thửa đất số 238 nay thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41 tại phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội do bà Nguyễn Thị P đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc do HTX Ngọc Thụy cấp cho ông Nghiêm Xuân H1 theo diện hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Bà Phương đã nộp hồ sơ kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do ông M khởi kiện nên bị tạm dừng. Viện kiểm sát đề nghị HĐXX bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thửa đất trên được cấp cho ông Nghiêm Xuân Hà, nay ông Hà đã chết, đề nghị những người thừa kế theo pháp luật của ông Hà khai nhận di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Do bác yêu cầu của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật:

Ngày 28/4/2005, cụ Nguyễn Thị Bách đã khởi kiện vụ án dân sự đòi 100m² đất tại tổ 35, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội hiện do con dâu là bà Nguyễn Thị P cùng các con đang quản lý, sử dụng. Ngày 18/9/2008 Tòa án nhân dân quận Long Biên ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 16/2008/ĐST-ĐC ngày 18/9/2008 do tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các đương sự chưa thực hiện việc hòa giải ở địa phương. Cụ Bách kháng cáo. Tại Quyết định phúc thẩm số 101/2008/QĐ-PT ngày 21/11/2008, Tòa án nhân dân thành phố Nội đã giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 16/2008/ĐST-ĐC ngày 18/9/2008 của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Ngày 16/7/2009, ông Nghiêm Xuân M gửi đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân quận Long Biên giải quyết tranh chấp đất với bà Nguyễn Thị P .

Ngày 02/10/2012, Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4281/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa anh Nghiêm Xuân M với chị Nguyễn Thị P .

Không đồng ý với Quyết định số 4281, ngày 08/10/2012, bà Nguyễn Thị P khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4281/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội về việc giải quyết tranh chấp đất đai.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2013/HC-ST ngày 27/9/2013, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P . Không đồng ý với bản án, bà Phương kháng cáo.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 79/2014/HCPT ngày 12/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị P , sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2013/HC-ST ngày 27/01/2013 của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Ngày 10/12/2014, bà Nguyễn Thị P có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 79/2014HCPT ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 29/4/2015 Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 01/2015/GĐT-HC ngày 24/9/2015 chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm số 17/2015/KN-HC ngày 06/7/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 79/2014/HCPT ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2013/HC-ST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07 ngày 15/7/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P , hủy bỏ quyết định số 4281 ngày 2/10/2012 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất tại tổ 35 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên giữa ông Nghiêm Xuân M và bà Nguyễn Thị P .

Như vậy, việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nghiêm Xuân M và bà Nguyễn Thị P chưa được giải quyết dứt điểm.

- Ngày 09/12/2016 ông Nghiêm Xuân M làm đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị P , chị Nghiêm Xuân H , chị Nghiêm Thị Thu H2 và chị Nguyễn Quỳnh T về việc tranh chấp quyền sử dụng thửa đất số 238, tờ bản đồ số 3, diện tích 360m², theo bản đồ đo vẽ năm 1986 xã Ngọc Thụy; Nay là thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41, diện tích 401m², địa chỉ tổ 35, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội.

- Ngày 09/5/2017 Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án số 53/DSST về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất” là đúng thẩm quyền theo khoản 9 Điều 26 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Tranh chấp quyền sử dụng đất nên không áp dụng về thời hiệu là đúng quy định lại Điều 155 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nghiêm Thanh T, anh Nghiêm Xuân T3 và Ủy ban nhân dân quận Long Biên đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

Năm 1987, tại huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có chủ trương về việc cấp đất giãn dân có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình xã viên Hợp tác xã nông nghiệp có Đ nhân khẩu, sinh hoạt chặt trội, có nhu cầu về nhà ở, đất ở để lấy tiền xây dựng đường làng, ngõ xóm, xây dựng nông thôn mới.

Gia đình hai cụ Nghiêm Xuân Hải và Nguyễn Thị Bách thuộc diện có hoàn cảnh Đ con, trong đó có 2 người con trai là ông Nghiêm Xuân H1 (tên gọi khác là Vững) và ông Nghiêm Xuân M đều đã đến tuổi trưởng thành, nhất là ông Hà vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương chuẩn bị xây dựng gia đình cần có chỗ ở riêng. Do vậy, năm 1987 đã được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thụy xem xét cấp cho phần đất có diện tích là 360m² thuộc thửa đất số 238, tờ bản đồ số 3, Bản đồ năm 1986 (theo Bản đồ đo vẽ năm 1994 thì phần đất này có diện tích 401m² thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41) tại thôn Bắc Cầu III, xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm (nay thuộc phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội);

Theo lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định thửa đất tranh chấp có nguồn gốc là đất nông nghiệp do Hợp tác xã nông nghiệp thôn Bắc Cầu III quản lý.

Tại lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Nghiêm Xuân H1 (tức Vững) là người trực tiếp nộp 25.000đ cho thôn, thể hiện trong sổ ghi chép của thôn, hiện sổ sách ghi chép của thôn vẫn được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy. Sau khi nộp tiền, ông Vững được ông Phạm Duy My nguyên trưởng thôn Bắc Cầu 3, là người được xã cử đi cắt đất và cắm mốc, ông My đã xác nhận ông Vững (tức Hà) là người trực tiếp đi nhận đất. Các nhân chứng như bà Hoàng Thị Được, nguyên kế toán Hợp tác xã nông nghiệp Bắc Cầu 3, bà Nguyễn Thị Mạnh, nguyên thủ quỹ Hợp tác xã nông nghiệp Bắc Cầu 3, ông Nguyễn Ngọc Trí nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thụy thời kỳ 1983 -1990 và nhiều nhân chứng khác là bộ đội xuất ngũ cùng được cấp đất với ông Vững vào năm 1987 gồm: Ông Hoàng Bá Thĩa, Hoàng Bá Phương, Đào Văn Hiếu, Nguyễn Xuân Thu, H Văn Dũng, Hoàng Đức Nam, Nguyễn Văn Dương và các nhân chứng như bà Hoàng Thị Hoa tổ trưởng tổ dân phố, ông Bàn Hữu Phúc bí thư chi bộ, ông Trịnh Văn Dương trưởng Ban mặt trận, bà Lê Thị Vĩnh hội trưởng Hội phụ nữ tổ 35 đều xác nhận thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc là của ông Vững (tức Hà) được xã cấp từ 1987, vợ chồng bà Phương tôn tạo làm nhà và cư trú ổn định từ 1988 cho đến nay.

Như vậy, có căn cứ khẳng định thửa đất tranh chấp có diện tích 410m² thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41 tại phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, do Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thụy cấp cho hộ gia đình cụ Nghiêm Xuân Hải và cụ Nguyễn Thị Bách, nhưng thực chất là việc Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thụy cấp đất cho ông Nghiêm Xuân H1 (là con của cụ Nguyễn Xuân Hải và cụ

Nguyễn Thị Bách) làm nhà ở do đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương xây dựng gia đình, nên cần có chỗ ở riêng.

Năm 1988, ông Nghiêm Xuân H1 kết hôn với bà Nguyễn Thị P ; vợ chồng ông Hà, bà Phương đã làm nhà ở và sinh sống trên diện tích đất được cấp cho đến nay, đã xây dựng ngôi bán kiên cố và công trình phụ, xây tường rào bao quanh đất, đã kê khai đăng ký quyền sử dụng đất với chính quyền địa phương, được Ủy ban nhân dân xã phường xác nhận và đã nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế nhà đất hàng năm. Ông Hà và bà Phương có 3 người con chung là Nghiêm Xuân H (sinh năm 1989), Nghiêm Thị Thu H2 (sinh năm 1990) và Nghiêm Quỳnh T (sinh năm 2003). Năm 2010, do có khó khăn về chỗ ở nên vợ chồng chị Nghiêm Thị Thu H2 được bà Phương đồng ý cho xây dựng thêm căn nhà cấp 4 và công trình phụ trên diện tích đất này.

Khi kiểm tra các tài liệu do các đương sự cung cấp thì trong hồ sơ vụ án có 02 loại sổ trong hồ sơ địa chính liên quan đến việc giải quyết vụ án, đó là: Sổ mục kê khai đất đai và sổ theo dõi tình hình cơ bản của các hộ sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thụy lập.

Tại khoản 14, khoản 15 Điều 4 Luật đất đai năm 2003 định nghĩa về sổ địa chính và sổ mục kê:

Sổ địa chính (hay sổ đăng ký ruộng đất) là sổ được lập cho đơn vị xã phường, thị trấn để ghi người sử dụng đất và các thông tin về thửa đất đó.

Sổ mục kê đất đai là sổ được lập cho đơn vị xã, phường, thị trấn để ghi các thửa đất và các thông tin về thửa đất đó.

Theo quy định nêu trên, thấy được sự khác nhau giữa sổ địa chính và sổ mục kê như sau: Sổ địa chính là lưu giữ thông tin về người sử dụng đất trên mảnh đất họ đã và đang sử dụng. Còn sổ mục kê đất đai dùng để lưu trữ thông tin các thửa đất.

Đối chiếu với quy định của pháp luật về quản lý đất đai thì Sổ theo dõi tình hình cơ bản của các hộ sử dụng đất tại xã Ngọc Thụy thể hiện đầy đủ những nội dung như Sổ địa chính là đã lưu giữ thông tin của người sử dụng đất, trong đó có bà Nguyễn Thị P (chỉ khác tên gọi) được lập cho đơn vị xã, phường, thị trấn. Theo đó diện tích đất bà Nguyễn Thị P đang sử dụng đã có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003.

Mặt khác, năm 1987 được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thụy cấp đất thì năm 1988, vợ chồng ông Nghiêm Xuân Hà, bà Nguyễn Thị P đã xây dựng nhà ở từ thời gian đó đến nay, tại đây đã có nhiều thế hệ con cháu của ông Hà, bà Phương sinh sống trên diện tích đất này.

Trong quá trình sử dụng đất từ năm 1988 đến nay, gia đình bà Nguyễn Thị P đã đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất, có tên trong hồ sơ địa chính, hàng năm nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước và có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi xảy ra tranh chấp, các nhân chứng như cán bộ địa chính, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thôn thời kỳ đó, các hộ dân liền kề đều xác nhận việc Ủy ban nhân dân xã thời kỳ đó cấp đất giao dân cho hộ ông Nghiêm Xuân H1 làm nhà ở. Tại hồ sơ đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của bà Nguyễn Thị P đã được Hội đồng xét duyệt quyền sử dụng đất (gồm đại diện các cơ quan Địa chính, Tư pháp, Công an, Thanh tra, Tổ trưởng dân phố, Mặt trận Tổ quốc và Chủ tịch Ủy ban nhân

dân phường) xét duyệt gia đình bà Nguyễn Thị P đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, các Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư đều xác nhận nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân xã cấp cho anh Nghiêm Xuân H1 năm 1987 do hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, đã làm nhà ở từ thời gian đó cho đến nay và không có tranh chấp với các hộ dân.

Việc ông Nghiêm Xuân M cho rằng việc chính quyền địa phương trước đây đã cấp đất cho ông sau đó thay đổi lời khai là cấp cho hộ gia đình ông (gồm ông, cụ Hải và cụ Bách), nên đã khiếu kiện tranh chấp đất đai với bà Nguyễn Thị P là không có căn cứ; bởi lẽ: Thời điểm cấp đất năm 1987, ông M đi bộ đội, chưa có gia đình và không có mặt ở địa phương. Khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương (năm 1989) thì ông Nghiêm Xuân H, bà Nguyễn Thị P đã làm nhà ở ổn định trên diện tích đất được cấp, ông M không có ý kiến gì cả một thời gian dài. Đến năm 2005, khi ông Nghiêm Xuân H1 chết do tai nạn giao thông mới xảy ra tranh chấp. Đối với ông Nghiêm Xuân M thì khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, ông M chung sống trên nhà đất với bố mẹ là cụ Nghiêm Xuân Hải và cụ Nguyễn Thị Bách từ đó cho đến nay (thửa đất này trước đây cũng do Nhà nước cấp cho hộ gia đình) và hiện nay cũng đang thừa hưởng việc sử dụng nhà đất này.

Từ các căn cứ nêu trên, thấy rằng:

Phần đất đang tranh chấp thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41, diện tích 401m² tại thôn Bắc Cầu III, xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm (nay thuộc tổ 34, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) có nguồn gốc là đất nông nghiệp do Hợp tác xã nông nghiệp Ngọc Thụy cấp cho ông Nghiêm Xuân H. Việc ông Nghiêm Xuân M khởi kiện yêu cầu xác định thửa đất trên là của hộ gia đình cụ Nghiêm Xuân Hải là không có căn cứ nên bác yêu cầu khởi kiện của ông M.

Người thừa kế của ông Nghiêm Xuân H1 có quyền khai nhận di sản thừa kế của ông H theo quy định của pháp luật.

- Đối với Đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn nộp tại phiên tòa xét thấy: Việc khởi kiện bổ sung yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn là yêu cầu mới, được điều chỉnh bởi quan hệ pháp luật khác. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không được chấp nhận theo quy định tại Điều 244 BLTTDS.

Quan điểm của đại diện VKSND quận Long Biên tại phiên tòa phù hợp với những phân tích, nhận định trên của HĐXX, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bác yêu cầu khởi kiện của ông M nên căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông M phải nộp án phí đối với phần giá trị tài sản tranh chấp.

Theo Biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản quận Long Biên ngày 24/9/2019 thửa đất tranh chấp có diện tích 456m² trong đó có 120m² đất ở, còn lại là đất vườn. Ông M chỉ tranh chấp 360m² đất, không tranh chấp phần dôi dư và tài sản trên đất, trong đó có 120m² đất ở, còn lại 240m² là đất vườn trị giá:

- Đất ở: 120m² x 20.000.000 đồng/m² = 2.400.000.000 đồng.
- Đất vườn: 240m² x 252.000 đồng/m² = 60.480.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản tranh chấp: 2.460.480.000 đồng. Ông M phải chịu án phí đối với tổng giá trị tài sản bị bác này.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 100, Điều 203 Luật đất đai 2013.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nghiêm Xuân M về việc tranh chấp quyền sử dụng thửa đất số 30, tờ bản đồ số 41, diện tích 401m² tại thôn Bắc Cầu III, xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm (nay thuộc tổ 34, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội).

Xác định thửa đất trên được cấp cho ông Nghiêm Xuân H1 (đã chết) nên những người thừa kế của ông Hà có quyền khai nhận di sản thừa kế của ông Hà theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nghiêm Xuân M phải nộp 81.209.600 đồng (Tám mươi một triệu hai trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng) án phí DSST. Anh M đã nộp 37.600.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST theo Biên lai số 0005315 ngày 09/5/2017 nay được chuyển thành án phí, ông M còn phải nộp 43.609.600 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng)

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADSQ. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Xuân Hương

